TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ – ST
Ngày 31 - 3- 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thành Nam
Bà Bùi thị Kim Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ytham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị O, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu A thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2020 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn ngày 08/3/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, quá trình chung sống năm đầu hòa thuận, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, khi chị có thai anh T đi làm xa thường xuyên không quan tâm chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, đã ba lần chị làm đơn xin ly hôn anh T gửi đến Tòa án nhân dân huyện Y và được Tòa án thụ lý giải quyết, quá trình giải quyết, anh Tòan xin đoàn tụ nên chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi về đoàn tụ chị và anh T vẫn

không thể khắc phục được mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 02/02/2015 và cháu Phạm Đăng Nhật M, sinh ngày 09/8/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi cả hai cháu, trường hợp không được nuôi hai cháu thì chị xin nuôi cháu Phạm Đăng Nhật M vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại chị đang làm nghề tự do công việc chính là nhân viên tư vấn bảo hiểm thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15 triệu đồng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn T trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị O về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là đúng, nay chị O xin ly hôn anh vẫn còn tình cảm với chị O nên anh xin được đoàn tụ nếu chị O cương quyết ly hôn anh đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Về nuôi con chung: Anh và chị O có hai con chung là cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 02/02/2015 và cháu Phạm Đăng Nhật M, sinh ngày 09/8/2017 Nếu ly hôn anh xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung nếu không được nuôi cả hai cháu thì anh xin trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Đăng Nhật M để chị O nuôi cháu Phạm Bảo A vì cháu Anh là con gái cần có sự bảo ban của người mẹ. Hiện nay anh đang là kỹ sư xây dựng, anh trực tiếp mở Công ty xây dựng riêng và làm chủ Công ty, thu thập hàng tháng trung bình khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị O, anh T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị O được ly hôn anh Phạm Văn T; về con chung giao cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Đăng Nhật M, sinh ngày 09/8/2017; giao cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 02/02/2015; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, về án phí chị O phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị O khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Phạm Văn T và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Phạm Văn T đều thừa nhận vợ chồng anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc thể hiện chị O anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc ngày 08 tháng 3 năm 2014, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, mặt khác do không tin tưởng nhau trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn lớn nhất từ năm 2019. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị O đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra nhưng thực sự anh vẫn còn tình cảm với chị O, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Xét, cuộc sống chung giữa chị O và anh T không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, không quan tâm đến nhau, chị O đã ba lần làm đơn xin ly hôn anh Tòan và đã được Tòa án nhân dân huyện Ythụ lý giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh T xin đoàn tụ nhưng khi về đoàn tụ vợ chồng vẫn không thể sống cùng nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê Thị O được ly hôn anh Phạm Văn T.

[3]Về nuôi con chung: Chị O và anh T có hai con chung là cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 02/02/2015 và cháu Phạm Đăng Nhật M, sinh ngày 09/8/2017. Ly hôn cả chị O và anh T đều xin được nuôi cả hai cháu nếu không được nuôi hai cháu thì xin nuôi cháu Nhật Minh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị O và anh T là hoàn T tự nguyện, hiện tại chị O và anh T đều làm nghề tự do thu nhập của chị O khoảng 15 triệu đồng/ tháng, thu nhập của anh T khoảng 10 triệu đồng/ tháng. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa chị O, anh T đều chứng minh nuôi con tốt về mọi mặt, xét thấy cả chị O, anh T đều có đủ điều kiện được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Để đảm bảo cuộc sống của các cháu nên cần giao cho chị O, anh T mỗi người nuôi một cháu và giao cho chị O chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Đặng Nhật Minh vì hiện tại cháu Minh đang còn nhỏ (4 tuổi) cần có sự chăm sóc trược tiếp của người mẹ và giao anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo A; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]Về tài sản: Chị O, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị O phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yvề giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị O được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Đăng Nhật M, sinh ngày 09/8/2017 cho chị Lê Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 02/02/2015 cho anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000071 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; chị O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan